

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

- Người yêu cầu: Anh Hà Anh V, sinh năm: 198X

Đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Số 31 ngõ 91 TDH, tổ 15, phường TH, quận CG, thành phố Hà Nội.

- Người yêu cầu: Chị Trần Phương T, sinh năm: 198X

Đăng ký hộ khẩu thường trú và ở tại: Số 6 ngõ 403 phố BM, phường BM, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (*ban hành kèm theo Nghị quyết trên*).

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Anh V và chị Trần Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung:

- Anh Hà Anh V và chị Trần Phương T cùng xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.2 Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh Hà Anh V và chị Trần Phương T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.3 Về công nợ chung: Anh Hà Anh V và chị Trần Phương T cùng xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

2.4 Về lệ phí: Anh V chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0003432 ngày 26/12/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- UBND phường T H, quận CG, HN
(Đăng ký ngày 12/4/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hà